

Số: 18 /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/QH/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà
mức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng
dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định
biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị
định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về
phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 619/TTr-SNV ngày
29 tháng 12 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về
công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về
công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.
- Bãi bỏ các Quyết định sau đây:

a) Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Khối thi đua của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB và XLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, VX (Tủ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Anh

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18 /2026/QĐ-UBND
ngày 30/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể:

a) Quy định chi tiết khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

b) Quy định một số nội dung theo phân cấp tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công dân Việt Nam, hộ gia đình sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các Khối và Cụm thi đua được Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

3. Cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; đơn vị sự nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương).

4. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ngoài tỉnh có đóng góp xây dựng tỉnh Lào Cai.

5. Người nước ngoài, tổ chức nước ngoài hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nguyên tắc tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua và tặng danh hiệu thi đua:

a) Thi đua phải phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị, địa phương; các nội dung thi đua phải tuân thủ theo quy định của pháp luật;

b) Xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân trước (trừ người đứng đầu), xét tặng danh hiệu thi đua cho tập thể sau;

c) Việc xét danh hiệu thi đua của người đứng đầu tập thể được gắn với kết quả xếp loại của đơn vị. Tập thể không được đánh giá xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì người đứng đầu không được xét tặng danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Cấp nào tổ chức phát động thi đua thì cấp đó thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền; thành tích xuất sắc tiêu biểu mới đề nghị cấp trên khen thưởng;

b) Khen thưởng phải bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, tiêu chí, số lượng, điều kiện đã được quy định hoặc hướng dẫn phong trào thi đua của cấp có thẩm quyền; việc xác định hình thức khen thưởng phải được thống nhất từ đơn vị đề nghị khen thưởng;

c) Đối với phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; phong trào thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương có thời gian từ 01 năm trở lên; các lễ kỷ niệm, việc sơ kết, tổng kết thực hiện luật, pháp lệnh, chỉ thị, nghị định; phục vụ hội nghị, hội thảo, đại hội... chỉ xem xét tặng Bằng khen khi có chủ trương khen thưởng, trong đó có cơ cấu, số lượng được phê duyệt (trừ thành tích phục vụ nhiệm vụ chính trị theo chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh);

d) Việc xét, đề nghị khen thưởng phải được thực hiện từ cơ sở hoặc thông qua việc phát hiện điển hình tiên tiến của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp. Việc lựa chọn khen thưởng cấp Tỉnh và cấp Nhà nước phải có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể, cá nhân có đủ tiêu chuẩn quy định;

đ) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Người đứng đầu tập thể chỉ được khen thưởng và đề nghị khen thưởng khi tập thể được công nhận "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên (trừ khen thưởng đột xuất).

3. Thành tích về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các giải pháp sáng tạo, sáng kiến và đề tài khoa học đã được tính khen thưởng trong tổng kết năm kế hoạch thì không được tính để khen thưởng tổng kết trong các năm tiếp theo.

Điều 4. Những trường hợp không xét khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân không có nội dung thi đua hoặc thực hiện khen thưởng không đúng thời hạn quy định trong phong trào thi đua chuyên đề.

2. Các tổ chức kiêm nhiệm (Ban chỉ đạo; Đoàn vận động viên thi đấu thể dục, thể thao; Đoàn nghệ sĩ tham gia hội diễn văn hóa, nghệ thuật; ...) được thành lập trong một thời gian nhất định.

3. Tập thể có tổ chức Đảng (đảng bộ, chi bộ) bị xếp loại dưới mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tập thể có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, bị kỷ luật buộc thôi việc, bị xử lý hình sự. Tập thể không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định.

4. Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc đang trong thời gian xem xét kỷ luật, liên quan đến các vụ án, vụ việc tiêu cực mà chưa có kết luận của các cơ quan chức năng; đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đủ các tài liệu theo quy định; báo cáo không nêu cụ thể thành tích đã đạt được theo tiêu chuẩn quy định; các trường hợp nộp hồ sơ khen thưởng muộn so với thời gian quy định.

Điều 5. Quy định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong thi đua, khen thưởng

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các Nghị định, quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của Tỉnh, cụ thể như sau:

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc các Khối thi đua thực hiện theo đánh giá của cấp ủy đảng, chính quyền cấp trên có thẩm quyền; được đánh giá, xem xét và chấm điểm theo quy định về tổ chức, hoạt động của Khối và Cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập;

b) Cơ quan, đơn vị thuộc các Cụm thi đua thực hiện theo quy chế đánh giá của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện đánh giá, xem xét và chấm điểm theo quyết định về tổ chức, hoạt động của Khối và Cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

3. Cá nhân, tập thể doanh nghiệp không có đánh giá xếp loại hàng năm của cấp có thẩm quyền thì đánh giá, công nhận bằng văn bản trên cơ sở các tiêu chí về hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra về thời hạn, đảm bảo số lượng và chất lượng (kể cả nhiệm vụ phát sinh); có đổi mới sáng tạo, sáng kiến, giải pháp được áp dụng và đem lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

4. Các cá nhân khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá, công nhận bằng văn bản.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương đạt các tiêu chuẩn như sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do cơ quan phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của tập thể, các tổ chức đoàn thể và nơi cư trú;

c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn trở lên;

đ) Trong năm không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với các lỗi vi phạm của cá nhân.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do doanh nghiệp phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của tập thể, các tổ chức đoàn thể và nơi cư trú;

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất và có ý thức tổ chức kỷ luật;

d) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

đ) Trong năm không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với các lỗi vi phạm của cá nhân.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho nông dân, người lao động không thuộc khoản 1 điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do địa phương phát động; nhiệt tình, sôi nổi trong các hoạt động của tập thể, các tổ chức đoàn thể nơi cư trú; tích cực đóng góp trong công tác từ thiện, an sinh xã hội;

c) Chấp hành tốt hương ước, quy ước nơi cư trú;

d) Trong năm không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với các lỗi vi phạm của cá nhân.

Điều 7. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

a) Đối với cấp tỉnh, gồm: Phòng, chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; phòng và tương đương thuộc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; phòng, ban trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;

b) Đối với cấp xã, gồm: Phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường;

c) Đối với các tổ chức, đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Các phòng, phân xưởng và tương đương thuộc doanh nghiệp;

d) Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế, giáo dục và đào tạo, gồm: Trường học, bệnh viện; khoa/phòng và tương đương thuộc các trường học, bệnh viện.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề do tỉnh, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện;

b) Được cấp có thẩm quyền đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên của năm xét tặng danh hiệu;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm trở lên, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc có sai phạm, vi phạm khác đang thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận, xử lý.

Điều 8. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

a) Đối với cấp tỉnh, gồm:

Phòng, Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành; Phòng và tương đương thuộc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Phòng, ban trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;

Khoa/Phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập của các Sở, ngành (*trừ tổ, bộ môn, bộ phận*);

b) Đối với cấp xã, gồm: Phòng, đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường (*có tài khoản, con dấu*);

c) Đối với các tổ chức, đơn vị sản xuất kinh doanh, gồm: Hợp tác xã; Doanh nghiệp tham gia khối thi đua của tỉnh; các phân xưởng, xí nghiệp thuộc doanh nghiệp.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, đạt các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề do cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện;

b) Được cấp có thẩm quyền đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của năm xét tặng danh hiệu;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn nhiệm vụ được giao trong năm trở lên, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

d) Không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc có sai phạm, vi phạm khác đang thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận, xử lý.

Điều 9. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng tặng danh hiệu cờ thi đua: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và đơn vị cơ sở tham gia Khối và Cụm thi đua theo quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” theo quy định của khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Tổ chức đầy đủ các phong trào thi đua và thực hiện đúng các quy định, quy chế của Khối và Cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thành lập;

b) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong năm đạt hiệu quả cao; hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao (nếu có);

c) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; tổ chức Đảng, đoàn thể được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

d) Chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; không vi phạm Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không có cá nhân vi phạm các tệ nạn, xã hội hoặc bị xử lý vi phạm hành chính;

đ) Được Khối và Cụm thi đua chấm đạt số điểm theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tổ chức và hoạt động; được suy tôn và bỏ phiếu theo Quy chế hoạt động của Khối và Cụm thi đua.

3. Danh hiệu Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề, có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào; thực hiện theo kế hoạch tổ chức phong trào thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 10. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị để tặng cho cá nhân, tập thể có tiêu chuẩn như sau:

a) Tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao trong năm; tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được công nhận áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời;

b) Tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể hoặc tập thể có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm; tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại địa phương đơn vị hoặc cá nhân có thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị, địa phương cần tuyên dương, nêu gương kịp thời;

b) Tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể;

c) Tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi đối với địa phương;

d) Tặng cho nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội tại địa phương cần biểu dương nêu gương;

đ) Tặng tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên đối với cá nhân, hộ gia đình; 100 triệu đồng trở lên đối với tập thể.

3. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã tặng cho công nhân, người lao động và tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân, người lao động hoàn thành tốt trở lên các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm hoặc có sáng kiến, thành tích nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị;

b) Tập thể có nội bộ đoàn kết, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm.

Điều 11. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, có thành tích xuất sắc tiêu biểu và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc do các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức thuộc cơ quan Trung ương theo ngành dọc đặt tại tỉnh phát động và có phạm vi tổ chức trên toàn ngành, toàn tỉnh; thực hiện theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện của cấp có thẩm quyền;

b) Đạt thành tích xuất sắc đột xuất, có tác dụng nêu gương học tập, phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực trên phạm vi toàn tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; hoặc có nhiều đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương, xã hội trị giá từ 100 triệu đồng trở lên; hoặc vận động cá nhân, tổ chức đóng góp ủng hộ từ thiện nhân đạo, an sinh xã hội bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương từ 300 triệu đồng trở lên;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Có thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết ... của Trung ương, của tỉnh theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện của cấp có thẩm quyền;

e) Nông dân có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ được ít nhất 01 hộ nông dân thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho 05 lao động trở lên, có 01 lần được các cơ quan có thẩm quyền tặng giấy khen;

g) Công nhân, người lao động có thời gian làm việc trong các doanh nghiệp, hợp tác xã từ 02 năm trở lên; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lập được thành tích xuất sắc tiêu biểu trong lao động sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã; có sáng kiến được công nhận và có giá trị làm lợi từ 50 triệu đồng trở lên.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc tiêu biểu và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc do các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức thuộc cơ quan Trung ương theo ngành dọc đặt tại tỉnh phát động và có phạm vi toàn ngành, toàn tỉnh; thực hiện theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện của cấp có thẩm quyền;

b) Có thành tích đóng góp, hỗ trợ bằng nhiều hình thức như: công sức, đất đai, tài sản, tiền, hiện vật... cho địa phương, thực hiện phong trào thi đua, phục vụ công tác an sinh xã hội, tổ chức các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh hoặc ủng hộ thông qua các đợt vận động chuyên đề do các ngành, các cấp trong tỉnh tổ chức có trị giá từ 150 triệu đồng trở lên cho 01 dự án, công trình hoặc 01 lần tài trợ, không vì mục đích vụ lợi cá nhân, được cấp có thẩm quyền công nhận;

c) Có 02 lần đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp xã hoặc 01 lần đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh trở lên.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết hàng năm và giai đoạn; thực hiện theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện của cấp có thẩm quyền;

b) Có thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết ... của Trung ương, của tỉnh; thực hiện theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện của cấp có thẩm quyền;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương và trên địa bàn tỉnh;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo bằng tiền, vật chất và công sức cho địa phương, xã hội trị giá từ 300 triệu đồng trở lên;

đ) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị quyết thắng", thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể ngoài tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc có nhiều thành tích trong các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo trên địa bàn tỉnh; thực hiện theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện của cấp có thẩm quyền.

5. Trường hợp cụ thể khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phát hiện thành tích và đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền.

Chương IV

QUY TRÌNH VÀ TUYỂN TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN; TỔ CHỨC TRAO TẶNG, ĐĂNG KÝ THI ĐUA VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 12. Quy trình khen thưởng

1. Quy trình xét tặng các danh hiệu thi đua.

a) Đối với cá nhân.

Bước 1: Xét, chọn đề nghị tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong số những cá nhân được đánh giá, xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

Bước 2: Xét, chọn đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho các cá nhân được đánh giá xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hoặc đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Bước 3: Xét, chọn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” đối với cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Bước 4: Xét, chọn đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” đối với cá nhân có 02 lần liên tục được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

b) Đối với tập thể trực thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương:

Bước 1: Xét, công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, trong số các tập thể được đánh giá xếp loại từ mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Bước 2: Xét, lựa chọn các tập thể tiêu biểu trong số các tập thể được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để đề nghị danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

c) Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp là thành viên các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập thực hiện việc bình xét danh hiệu Cờ thi đua theo quy trình và Quy chế hoạt động khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

d) Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ xem xét, lựa chọn các tập thể tiêu biểu trình khen trên cơ sở đề nghị của các khối thi đua.

2. Quy trình xét khen thưởng:

a) Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại và danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân đạt được trong năm, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (bộ phận làm công tác thi đua khen thưởng) tiến hành rà soát thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân trong các năm trước đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương xét các hình thức khen thưởng phù hợp;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ thành tích đạt được; tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích của các tập thể, cá nhân để xét đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 13. Tuyển trình khen thưởng

1. Khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện Luật, Pháp lệnh và các văn bản do Trung ương ban hành; đại hội, hội thi, hội thao, hội diễn, liên hoan, lễ hội, tổng điều tra, bầu cử... nếu chưa có trong kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp có văn bản gửi Sở Nội vụ để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương khen thưởng.

2. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

3. Cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề thì tổng kết, đánh giá, khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

4. Các đơn vị Trưởng khối thi đua của tỉnh trình khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương là thành viên được khối suy tôn, đề nghị.

5. Các doanh nghiệp thuộc khối thi đua của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

6. Các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã; các doanh nghiệp, hợp tác xã không tham gia khối thi đua của tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

7. Việc trình khen thưởng đột xuất do cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng; chịu trách nhiệm về thành tích của các tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Thủ tục và hồ sơ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh

1. Quy định chung về thủ tục

a) Khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) đến Sở Nội vụ qua phần mềm “Quản lý văn bản và hồ sơ công việc”, trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định;

b) Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ và thẩm định trên cơ sở các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan, đơn vị, địa phương lập gồm: Hồ sơ, quy trình, thủ tục; đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Mẫu văn bản áp dụng trong thủ tục hồ sơ khen thưởng (tờ trình, biên bản, báo cáo thành tích và xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ) thực hiện theo phụ lục 01 (kèm theo);

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ bản chính.

2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” gồm:

a) Tờ trình đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” của Trưởng khối thi đua; hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Khối thi đua thuộc tỉnh hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích, có xác nhận của cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh; Văn bản về quyền tác giả đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc bộ, ngành trung ương đã được đánh giá, nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

d) Biên bản xét duyệt và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị;

c) Biên bản xét duyệt và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức;

c) Biên bản xét duyệt và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Bản phô tô văn bản chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo khi đề nghị khen thưởng theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 11 quy định này.

Điều 15. Hồ sơ, thủ tục danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh

1. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp xã, tổ chức kinh tế;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân;

c) Biên bản họp xét khen thưởng của tập thể/đơn vị trình khen thưởng (có thể hiện kết quả bỏ phiếu bình xét hoặc biểu quyết);

d) Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp xã, tổ chức kinh tế;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân;

c) Biên bản họp xét khen thưởng của tập thể/đơn vị trình khen thưởng (có thể hiện kết quả bỏ phiếu bình xét hoặc biểu quyết).

3. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp xã, tổ chức kinh tế;

b) Báo cáo thành tích của tập thể;

c) Biên bản họp xét khen thưởng của tập thể/đơn vị trình khen thưởng (có thể hiện kết quả bỏ phiếu bình xét hoặc biểu quyết).

4. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã.

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh, cấp xã, tổ chức kinh tế;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân;

c) Biên bản họp xét khen thưởng của cấp trình khen thưởng.

Điều 16. Phúc đáp ý kiến và xác nhận khen thưởng

1. Phúc đáp xin ý kiến về thành tích đề nghị khen thưởng bậc cao thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 34 của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

a) Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) thẩm định về trình tự, thủ tục, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của tập thể, cá nhân đề nghị xin ý kiến về thành tích khen thưởng;

b) Thực hiện xin ý kiến các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các cơ quan có liên quan (nếu cần thiết); trên cơ sở kết quả ý kiến tham mưu trình cấp có thẩm quyền có văn bản phúc đáp ý kiến khen thưởng bậc cao theo quy định.

2. Xác nhận thành tích các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của ban, bộ, ngành Trung ương và tương đương.

a) Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) thẩm định về trình tự, thủ tục, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ của tập thể, cá nhân đề nghị xác nhận về thành tích khen thưởng;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Giám đốc Sở Nội vụ) xem xét, có văn bản trả lời ý kiến, xác nhận thành tích đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và tương đương;

c) Hồ sơ trình đề nghị xác nhận gồm: Tờ trình đề nghị xác nhận thành tích; báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân; văn bản hoặc hướng dẫn của ban, bộ, ngành, đoàn thể trung ương và tương đương về khen thưởng có liên quan.

Điều 17. Thời gian đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, thành tích công tác, thành tích kỷ niệm... thời gian nộp hồ sơ khen thưởng thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2. Hồ sơ trình đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” gửi trước ngày 31 tháng 01 hằng năm. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

3. Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng công trạng gửi trước ngày 30 tháng 4 hằng năm. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

4. Khen thưởng đột xuất.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương nơi xảy ra sự việc, xem xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích; thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý về tổ chức, biên chế và quỹ lương xem xét đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất chậm nhất 07 ngày làm việc sau khi lập được thành tích.

Điều 18. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Nghi thức tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Chính phủ, Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

2. Khi tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Chính phủ, các cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất nội dung, chương trình bằng văn bản với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ).

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương là người công bố quyết định khen thưởng tại lễ trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước, Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tổ chức và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh và của cơ quan, đơn vị, địa phương.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị địa phương trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tỉnh cho các tập thể, cá nhân trực thuộc;

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc cán bộ làm thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị đó công bố quyết định;

c) Việc trao tặng được thực hiện tại hội nghị tổng kết, sơ kết năm công tác của cơ quan, đơn vị hoặc lồng ghép vào các hội nghị có nội dung liên quan để tiết kiệm thời gian và kinh phí;

d) Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng trực tiếp, ngay khi có quyết định khen thưởng.

Điều 19. Đăng ký thi đua và chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị trong Khối thi đua của tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao hằng năm, tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký giao ước thi đua phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, nhiệm vụ và đăng ký nội dung giao ước thi đua với Ủy ban nhân dân tỉnh và Khối thi đua (qua Sở Nội vụ) trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

2. Chế độ gửi báo cáo công tác thi đua, khen thưởng:

a) Báo cáo tổng kết các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Nội vụ (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước ngày 05 tháng 01 năm sau; báo cáo của Khối thi đua trước ngày 15 tháng 01 hằng năm.

b) Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Nội vụ (Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước ngày 05 tháng 7 hằng năm; báo cáo của Khối thi đua trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 20. Tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Các Ủy viên và thư ký Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng quyết định: Thành phần, số lượng Ủy viên Hội đồng; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên, thư ký Hội đồng và Cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng; ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng theo quy định.

4. Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện các phong trào thi đua và các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng.

6. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng được báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định;

b) Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Ngoài các phiên họp theo quy chế, cơ quan Thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản đối với các hình thức khen thưởng chuyên đề, khen thưởng phong trào thi đua. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng chủ trì phiên họp;

c) Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Riêng đối với phiên họp Hội đồng xét tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số Ủy viên Hội đồng tham dự. Trường hợp ủy viên Hội đồng vắng mặt, cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến ủy viên Hội đồng bằng văn bản; tổng hợp ý kiến báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tham dự cuộc họp để trao đổi thông tin về các vấn đề Hội đồng quan tâm;

Đối với các trường hợp đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu thi đua cấp Nhà nước gồm: Danh hiệu “Tỉnh Anh hùng”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu và phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng đạt từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

d) Các kết luận của Hội đồng được thông qua tại phiên họp của Hội đồng. Trong trường hợp đặc biệt không tổ chức họp Hội đồng, kết luận của Hội đồng được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành trên cơ sở lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng bằng văn bản.

Điều 21. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thành lập.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;
- b) Không quá 02 Phó Chủ tịch Hội đồng;
- c) Các Ủy viên, thư ký Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng quyết định: Thành phần, số lượng thành viên Hội đồng; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên Hội đồng.

4. Cơ quan Thường trực của Hội đồng thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở là phòng/bộ phận thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

a) Tham mưu cho Thủ trưởng phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Thủ trưởng kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

6. Hoạt động của Hội đồng:

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng báo cáo với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương để xem xét, quyết định;

b) Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Ngoài các phiên họp theo quy chế, cơ quan hoặc bộ phận Thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản đối với các hình thức khen thưởng chuyên đề, khen thưởng phong trào thi đua. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp;

c) Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Trường hợp ủy viên Hội đồng vắng mặt, cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến ủy viên Hội đồng bằng văn bản; tổng hợp ý kiến báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tham dự cuộc họp để trao đổi thông tin về các vấn đề Hội đồng quan tâm.

d) Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng đạt từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản); tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 21 Quy định này.

Chương VI
THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG;
HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH, THU HỒI VẬT PHẨM VÀ TIỀN KHEN THƯỞNG

Điều 22. Thủ tục, hồ sơ cấp đổi hiện vật khen thưởng

1. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

a) Tập thể có công văn; cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (nơi đang công tác hoặc nơi cư trú) kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổng hợp và gửi công văn đề nghị cấp đổi kèm theo danh sách và hiện vật khen thưởng cũ, hư hỏng gửi Sở Nội vụ để xem xét, cấp đổi.

2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh gửi về Sở Nội vụ 01 bộ (bản chính) gồm: Công văn đề nghị cấp đổi kèm theo danh sách và đơn đề nghị của tập thể, cá nhân, hộ gia đình và hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi (hiện vật bị hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng).

3. Căn cứ công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tra cứu, xác nhận nội dung khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng; đồng thời, thu lại hiện vật khen thưởng cũ hỏng và thực hiện thanh lý hoặc xử lý, tiêu hủy theo quy định hiện hành.

Điều 23. Thủ tục, hồ sơ cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

a) Tập thể có công văn; cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp lại gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (nơi đang công tác hoặc nơi cư trú);

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, tổng hợp và gửi công văn kèm theo danh sách đến Sở Nội vụ để xem xét, cấp lại.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh gửi về Sở Nội vụ 01 bộ (bản chính) gồm: Công văn đề nghị cấp lại kèm theo danh sách và đơn đề nghị tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hiện vật khen thưởng bị thất lạc, bị mất do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn ...

3. Căn cứ công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tra cứu hồ sơ, xác nhận nội dung khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp lại và thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng.

Điều 24. Thời gian giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi, cấp lại của cá nhân, tập thể, hộ gia đình phải xác nhận khen thưởng và gửi hồ sơ tới Sở Nội vụ.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ tra cứu, xác nhận khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trả kết quả cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 25. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh và cấp cơ sở 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị hủy bỏ quyết định đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng);

4. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phòng chuyên môn được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng tổng hợp hồ sơ trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 26. Thu hồi hiện vật và tiền thưởng, xử lý vi phạm

1. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tập thể, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan, đơn vị, địa phương nơi đã trình khen và chi tiền thưởng;

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng đã nhận đúng thời hạn, gửi về Sở Nội vụ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật thu hồi; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng cấp tỉnh theo quy định;

c) Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc địa phương, đơn vị tổ chức thu hồi hiện vật khen thưởng đã nhận.

2. Thu hồi hiện vật và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng;

b) Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi; tiền thưởng thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

3. Xử lý vi phạm

a) Tập thể, hộ gia đình, cá nhân có vi phạm bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền khen thưởng có trách nhiệm thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Các trường hợp không chấp hành việc nộp lại hiện vật, tiền khen thưởng mà không có lý do chính đáng thì bị xử lý theo quy định tại khoản 1, Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 27. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (giao Sở Nội vụ cơ quan thường trực có trách nhiệm tham mưu):

a) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung tại Quy định này.

b) Thành lập, hướng dẫn tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và sơ kết, tổng kết phong trào thi đua chuyên đề theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy định này trong phạm vi quản lý.

b) Căn cứ quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, văn bản pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng và Quy định này có trách nhiệm triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định. Xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện Quyết định này theo quy định hiện hành.

b) Hướng dẫn việc thành lập, quản lý quỹ thi đua, khen thưởng; tỷ lệ trích và cơ chế hoạt động, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành của nhà nước.

4. Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung khi có văn bản mới của cơ quan nhà nước điều chỉnh lĩnh vực này.

Điều 28. Điều khoản chuyên tiếp

Các tập thể, hộ gia đình và cá nhân đề nghị khen thưởng có thành tích và hồ sơ, thủ tục trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện khen thưởng theo các văn bản của tỉnh Lào Cai đang có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu, hướng dẫn./.

PHỤ LỤC I: MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **18** /2026/QĐ-UBND
ngày **30** tháng **3** năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

| | |
|-----------|---|
| Mẫu số 01 | Mẫu Tờ trình đề nghị khen thưởng |
| Mẫu số 02 | Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua đối với tập thể |
| Mẫu số 03 | Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua đối với cá nhân |
| Mẫu số 04 | Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng công trạng cho tập thể |
| Mẫu số 05 | Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng công trạng cho cá nhân |
| Mẫu số 06 | Báo cáo thành tích khen thưởng đột xuất (Bằng khen, Giấy khen cho tập thể, cá nhân) |
| Mẫu số 07 | Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng (Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giấy khen) theo phong trào thi đua hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước cho tập thể, cá nhân |
| Mẫu số 08 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giấy khen cho tổ chức nước ngoài |
| Mẫu số 09 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giấy khen cho cá nhân người nước ngoài |
| Mẫu số 10 | Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng |
| Mẫu số 11 | Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng |

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc³

Số: .../TTTr-...²...

...⁴..., ngày... tháng... năm...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị khen thưởng .⁵.../tặng (truy tặng) danh hiệu...⁶

Kính gửi:

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày ... / ... /2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ⁷ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....²

Căn cứ⁸ ;² kính trình

Xét tặng/truy tặng (danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng ...⁶...) cho... tập thể/... hộ gia đình/... cá nhân.

Đã có thành tích

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được¹ xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

Các ý kiến của cơ quan liên quan như sau:

1

2

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình ... xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,...⁹ ...¹⁰

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen
- ² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.
- ³ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Các hình thức khen thưởng: công trạng, đột xuất, chuyên đề, cống hiến, niên hạn, đối ngoại
- ⁶ Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đang đề nghị
- ⁷ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen
- ⁸ Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).
- ⁹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ¹⁰ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹

...²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng danh hiệu “.....³.....”

Tên tập thể đề nghị:
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.
- Quá trình thành lập, phát triển, những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội);
- Tóm tắt cơ cấu tổ chức: Phòng, ban, đơn vị trực thuộc; số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, người lao động (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ...); cơ cấu các tổ chức đảng, đoàn thể;
- Cơ sở vật chất: Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn từ ngân sách, tự có, vay ngân hàng...

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với kế hoạch (hoặc các năm trước hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với tỉnh và cả nước.

Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh trong thời gian tính thành tích khen thưởng), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”: Nêu rõ cơ quan, đơn vị có% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ; bao nhiêu cá nhân/tổng số cá nhân =.....% đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, trong đó có ... (bao nhiêu) cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở (đối với danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”) tại Quyết định số/QĐ-..... ngày... thángnăm.....

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động, sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (ghi số, ngày tháng năm của giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN (Nêu kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được khen thưởng, ghi rõ số quyết định, văn bản xác nhận, ngày, tháng, năm ký quyết định, văn bản xác nhận)

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ

| Năm | Xếp loại | Số, ngày, tháng, năm của quyết định, văn bản xác nhận; cơ quan ban hành quyết định, văn bản |
|-----|----------|---|
| | | |
| | | |
| | | |

2. Danh hiệu thi đua

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|--|
| | | |
| | | |
| | | |

3. Hình thức khen thưởng

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|--|
| | | |
| | | |
| | | |

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.
- ² Ghi rõ địa danh.
- ³ Ghi danh hiệu thi đua đề nghị xét tặng: “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến”.
- ⁴ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” hàng năm, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến”; 05 năm hoặc 03 năm đối với danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” trong phong trào thi đua theo chuyên đề.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹

...²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng danh hiệu “.....³.....”

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính: Dân tộc, tôn giáo:
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú⁴:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận (trong giai đoạn lập được thành tích, đề nghị khen thưởng)

2. Thành tích đạt được của cá nhân

2.1. Sơ lược về thành tích của đơn vị (Dành cho lãnh đạo quản lý)

Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

2.2. Thành tích cá nhân

- Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao: chất lượng, hiệu quả thành quả thực hiện nhiệm vụ (đối với lãnh đạo, quản lý đánh giá về kết quả công tác quản lý; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý...)

Nêu tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến, đề tài nghiên

cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

- Các biện pháp, giải pháp công tác, sáng kiến kinh nghiệm, hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận (áp dụng đối với báo cáo đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trong trường hợp cá nhân năm trình khen xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; kết quả xếp loại đảng viên; chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, địa phương cư trú; chấp hành chính sách pháp luật; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ phải ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng năm của quyết định hoặc văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

| Năm | Xếp loại | Số, ngày, tháng, năm của quyết định, văn bản xác nhận; cơ quan ban hành quyết định, văn bản |
|-----|----------|---|
| | | |
| | | |

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN (Nêu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được khen thưởng, ghi rõ số quyết định, văn bản xác nhận, ngày, tháng, năm ký quyết định, văn bản xác nhận)

1. Danh hiệu thi đua⁶

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|--|
| | | |
| | | |
| | | |

2. Hình thức khen thưởng

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|--|
| | | |
| | | |
| | | |

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

² Ghi rõ địa danh.

³ Ghi danh hiệu thi đua đề nghị xét tặng: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”.

⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁵ Báo cáo thành tích liên tục 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 01 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và Lao động tiên tiến.

⁶ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị đối với báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹

...²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng³
(Khen thưởng thành tích công trạng)

Tên tập thể đề nghị:
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với kế hoạch (hoặc các năm trước hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với tỉnh và cả nước.

Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh trong thời gian tính thành tích khen thưởng), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động, sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (ghi số, ngày tháng năm của giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN
(Nêu kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được khen thưởng, ghi rõ số quyết định, văn bản xác nhận, ngày, tháng, năm ký quyết định, văn bản xác nhận)⁵

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ

| Năm | Mức độ | Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc văn bản xác nhận |
|-----|--------|---|
| | | |
| | | |
| | | |

2. Danh hiệu thi đua

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|--|
| | | |
| | | |
| | | |

3. Hình thức khen thưởng

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|--|
| | | |
| | | |
| | | |

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

² Ghi rõ địa danh.

³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Giấy khen.

⁴ Báo cáo thành tích liên tục từ 02 năm trở lên đối với Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 01 năm đối với hình thức Giấy khen.

⁵ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn từng hình thức khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng công trạng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹

...²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng.....³.....

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính: Dân tộc, tôn giáo:
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú⁴:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận

2. Thành tích đạt được của cá nhân⁵

2.1. Sơ lược về thành tích của đơn vị (Dành cho lãnh đạo quản lý)

Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

2.2. Thành tích cá nhân

- Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao: chất lượng, hiệu quả thành quả thực hiện nhiệm vụ (đối với lãnh đạo, quản lý đánh giá về kết quả công tác quản lý; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý...)

Nêu tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến, đề tài nghiên

cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

- Các biện pháp, giải pháp công tác, sáng kiến kinh nghiệm, hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận (áp dụng đối với báo cáo đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trong trường hợp cá nhân năm trình khen xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; kết quả xếp loại đảng viên; chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, địa phương cư trú; chấp hành chính sách pháp luật; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ phải ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng năm của quyết định hoặc văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

| Năm | Xếp loại | Số, ngày, tháng, năm của quyết định, văn bản xác nhận; cơ quan ban hành quyết định, văn bản |
|-----|----------|---|
| | | |
| | | |

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN (Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được khen thưởng, ghi rõ số quyết định, văn bản xác nhận, ngày, tháng, năm ký quyết định, văn bản xác nhận)

1. Danh hiệu thi đua

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|--|
| | | |
| | | |
| | | |

2. Hình thức khen thưởng

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|--|
| | | |
| | | |
| | | |

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

² Ghi rõ địa danh.

³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁵ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (02 năm trở lên đối với Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹

...²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng (truy tặng)³

Về thành tích xuất sắc đột xuất trong.....

(Ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng, chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của Nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO

(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

² Ghi rõ địa danh.

³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Giấy khen.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹**...²..., ngày ... tháng ... năm ...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**
Đề nghị tặng.....³.....**Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được thống nhất giao ước thi đua trong đợt phát động thi đua hoặc thi đua chuyên đề; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...(Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm).

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO
(Ký, đóng dấu)**Ghi chú:**¹ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.² Ghi rõ địa danh.³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Giấy khen.

**CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng (Ghi rõ hình thức khen thưởng)
(Áp dụng đối với tổ chức)

Tên tổ chức:
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

- Tên tổ chức nước ngoài:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:
- Quá trình thành lập và phát triển:

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....
.....
.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....
.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

**CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

**Đề nghị tặng ... (Ghi rõ hình thức khen thưởng)
(Áp dụng với cá nhân)**

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:
- Ngày sinh: Giới tính:
- Quốc tịch:
- Chức vụ:
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:

2. Tóm tắt quá trình công tác:

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....
.....
.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....
.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Mẫu số 10

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

V/v đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện
vật khen thưởng

....., ngày tháng năm

Kính gửi:(ghi cơ quan có thẩm quyền giải quyết).

Căn cứ Nghị định số Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày.../.../2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Đơn vị đề nghị ... (đơn vị có thẩm quyền) cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước cho ... trường hợp, cụ thể sau:

1. Đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cho trường hợp, lý do cấp đổi ...
2. Đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cho.... trường hợp, lý do cấp lại

(Có danh sách kèm theo).

Đề nghị xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Công văn số: .../... ngày ... tháng năm ... của ...)

| STT | Hình thức khen thưởng | Tên đối tượng được khen thưởng | Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác (Đối với cá nhân) | Số, ngày tháng năm ban hành quyết định khen thưởng | Họ tên người ký bằng | Đơn vị trình khen thưởng | Hiện vật đề nghị cấp đổi, cấp lại | | Lý do cấp đổi, cấp lại |
|-----|-----------------------|--------------------------------|---|--|----------------------|--------------------------|-----------------------------------|---------|------------------------|
| | | | | | | | Cấp đổi | Cấp lại | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

Tổng số:

1. Trường hợp cấp đổi.
- 2..... Trường hợp cấp lại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HOẶC CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi:¹

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp đổi hoặc cấp lại²:.....

Số CCCD hoặc CMND:.....

Cấp đổi cho³:.....

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác⁴:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Đã được tặng thưởng⁵:.....

Theo Quyết định số⁶:.....

Của⁷:.....

Đơn vị trình khen⁸:

Lý do cấp đổi hoặc cấp lại⁹:

Hiện vật xin cấp đổi hoặc cấp lại¹⁰:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi, cấp lại kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật

....., ngày ... tháng ... năm ...

Người đề nghị

Ghi chú:

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Ghi tên của người đề nghị cấp đổi nếu thân nhân đề nghị cấp đổi cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp đổi cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.

3. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp đổi.
4. Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến. Ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội. (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới). Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.
5. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
6. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
7. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
8. Đơn vị trình khen: Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.
9. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.
10. Ghi bằng, huân, huy chương, kỷ niệm chương (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).